

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số Chi nhánh: 0102683813-003

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 10 năm 2014

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ

04 Ngô Quyền, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100 (Chính)
2	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh	4669
4	Hoạt động viễn thông có dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6110
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, sơn và véc ni, vật liệu xây dựng như: cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, đồ ngũ kim và khoá, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su;	4663

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
12	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
13	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
14	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ động hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;	2599
15	Hoạt động viễn thông không dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6120
16	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
17	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
18	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
19	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
21	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet); (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6190
23	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
24	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
26	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò	0990
28	Phá dỡ	4311
29	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
33	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
34	Sửa chữa thiết bị điện	3314

STT	Tên ngành	Mã ngành
35	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
37	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
39	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
40	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41	Sửa chữa thiết bị khác	3319
42	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
43	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
44	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
45	Giáo dục nghề nghiệp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
46	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình: Giao thông, công nghiệp, thủy lợi, điện, hạ tầng kỹ thuật đô thị;	4290
47	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rá và vật liệu tết bện	1629
48	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
49	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
50	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
51	Sản xuất than cốc	1910
52	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
53	Khai thác quặng sắt	0710
54	Khai thác và thu gom than cứng	0510
55	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
56	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

STT	Tên ngành	Mã ngành
58	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
59	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
60	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
61	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
62	Khai thác và thu gom than non	0520
63	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).	5610
64	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
65	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, ô tô vận tải	4511
67	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
68	Quảng cáo	7310
69	Lập trình máy vi tính	6201
70	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
71	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
72	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
73	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
74	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
75	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
76	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng)	7710
77	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ đấu giá bất động sản (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật); Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
78	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án, quản lý dự án các công trình: giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực về quản lý dự án xây dựng theo quy định pháp luật)	7110
79	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
80	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

STT	Tên ngành	Mã ngành
81	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

4. Thông tin về người đứng đầu chi nhánh

Họ và tên: **HƯƠNG TRẦN KIỀU DUNG** Giới tính: *Nữ*
Sinh ngày: *19/08/1978* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*
Số: *011897215*
Ngày cấp: *20/07/2011* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số 15, ngõ 158, đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại:
Số 15, ngõ 158, đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Địa điểm kinh doanh trực thuộc

6. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**
Mã số doanh nghiệp: **0102683813**
Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**



Trương Minh Sơn